

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2022/HS-ST

Ngày: 02/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tổng Văn Tư

Bà Nguyễn Mai Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Vũ Minh V, sinh năm: 1991 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hoàng N và bà Lê Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Phước T (đã ly hôn) và 01 con là Bùi Cẩm P; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 8 thì nghỉ học, mua bán phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 6 năm 2022 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Huỳnh Thị Kim N sinh ngày: 27/6/2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Bà Nguyễn Mộng T sinh năm: 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Bùi Thùy L sinh năm: 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 7 năm 2021, bị cáo Bùi Vũ Minh V và em Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2007, thường trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang quen biết nhau khi cả hai cùng tham gia chơi game

Garena Free Fire, đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh tình cảm với nhau. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2022, N nhắn tin cho bị cáo V nói N sẽ bỏ nhà đi do vừa cự cãi với bà Nguyễn Mộng T (mẹ ruột N) sinh năm: 1981, thường trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, N đem theo 01 túi nylon bên trong có 02 bộ quần áo, đi bộ từ nhà N đến trạm dừng chân Phúc L thuộc ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì gặp bị cáo V. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu nâu, biển số 63B1- 676.54 chở N đến nhà ông Bùi Văn L (ông nội của bị cáo Vương), sinh năm: 1950, cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang để ngủ qua đêm. Tại nhà ông L có chị Bùi Thùy L (chị ruột của V), sinh năm: 1988, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; anh Lê Trọng T (anh rể bị cáo V), sinh năm 1986, thường trú ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và con chị L ngủ tại phòng thứ 02; bị cáo V và N ngủ tại phòng thứ 03. Đến khoảng 5 giờ, ngày 25 tháng 01 năm 2022, bị cáo V đã thực hiện hành vi giao cầu với em N 01 lần, lần giao cầu này là do em N đồng ý. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, bà T cùng anh Huỳnh Tấn P (anh ruột của N) sinh năm: 2000, thường trú ấp P, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến nhà ông L để tìm và đưa N về nhà. Bà T thấy em N có biểu hiện bất thường nên truy hỏi thì N đã thừa nhận bị cáo V có hành vi giao cầu với N. Sau đó, anh P đã đến cửa hàng thuốc tây Luật D tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang mua 01 viên thuốc tránh thai khẩn cấp đem về cho em N uống; đồng thời bà T đã đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang tố giác hành vi phạm tội của bị cáo.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/2022/TD ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tiền Giang kết luận:

- Màng trinh của Huỳnh Thị Kim N: hình khía, có vết rách cũ ở vị trí khoảng 9 giờ.

- Test thai: âm tính.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSCB ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Bùi Vũ Minh V về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Vũ Minh V phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét đối với số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước đây và xử lý theo quy định pháp luật. Về vật chứng: đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình và hứa không sai phạm nữa, xin người nhà của em N tha thứ cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Vũ Minh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại nhà ông Bùi Văn L ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2007 (14 tuổi 06 tháng 29 ngày) việc giao cấu do em N tự nguyện. Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/2022/TD ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tiền Giang kết luận: màng trinh của Huỳnh Thị Kim N có vết rách cũ ở vị trí khoảng 9 giờ; test thai: âm tính.

[2] Lời nhận tội của bị cáo V là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tình dục và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo V đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo V là nghiêm trọng, nó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của em N, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của em N, gây thiệt hại về tinh thần cho em N, gây tư tưởng hoang mang cho những bậc cha mẹ có con chưa thành niên, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, nhân phẩm của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, nhưng vì ham muốn sinh lý bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên, đã có vợ con tuy hiện nay đã ly hôn vợ, lẽ ra bị cáo phải thể hiện mình là người đứng đắn gương mẫu nhưng bị cáo không làm mà bị cáo lợi dụng sự giận hờn giữa mẹ con em N bằng cách tìm lời an ủi và hứa hẹn sẽ cưới em N để giao cấu với N mà không sợ bị phát hiện. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường một phần thiệt hại cho bà Nguyễn Mộng T là mẹ ruột N số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Mộng T là mẹ ruột N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và danh dự, nhân phẩm đối với em N theo quy định của pháp luật, bị cáo đồng ý theo quyết định của Hội đồng xét xử. Xét thấy, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho em N số tiền 20.000.000 đồng là vượt quá 10 tháng lương cơ sở theo quy định xem như bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị cáo V thực hiện hành vi giao cấu với em N thì em N chỉ có đi giám định pháp

y về tình dục, không có điều trị gì về sức khỏe do đó không có các hóa đơn, chứng từ về chi phí điều trị sức khỏe nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này sức khỏe em N bị ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vào ngày 25 tháng 01 năm 2022 thì em N và người đại diện hợp pháp của em N có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Vật chứng thu giữ: 01 vỏ thuốc tránh thai khẩn cấp nhãn hiệu Maxx Victoria, thành phần Levonorgestrel 1,5mg; 01 áo ngực tay màu hồng, viền màu xanh hình con mèo; 01 quần dài màu xanh, hình con mèo của Huỳnh Thị Kim N; 01 quần tây màu đen, 01 dây thắt lưng da màu cam; 01 quần ngắn màu trắng, 01 quần lót màu xám của Bùi Vũ Minh V. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Vũ Minh V** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Vũ Minh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thuốc tránh thai khẩn cấp nhãn hiệu Maxx Victoria, thành phần Levonorgestrel 1,5mg; 01 áo ngực tay màu hồng, viền màu xanh hình con mèo; 01 quần dài màu xanh, hình con mèo; 01 quần tây màu đen, 01 dây thắt lưng da màu cam; 01 quần ngắn màu trắng, 01 quần lót màu xám. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 10 năm 2022.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Vũ Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo V, bà T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà L được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Bùi Vũ Minh V;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

